

Bản án số: 18/2021/HSST

Ngày: 16 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG-TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Trần Quang Bình.

- Bà: Vũ Thị Liên.

Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Văn Quyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - KSV.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với:

1- Bị cáo: Nguyễn Đình H (tên gọi khác là T), sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình T (đã chết); Con bà: Luyện Thị T; Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1987; Có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 24/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 02 năm tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa được xóa án tích). Ngày 09/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên, xử phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2- Người bị hại:

- Ông Bùi Quang P, sinh năm 1960;

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị L - Sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn C, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

4- Những người làm chứng:

- Ông Trương Văn Đ - Sinh năm 1969;

- Ông Nguyễn Quang H - Sinh năm 1971;

- Anh Trương Văn B - Sinh năm 1980;

- Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1985;

Đều trú tại: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên

- Anh Vũ Văn C - Sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Ngọc T - Sinh năm 1982; Trú tại: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/11/2020, Nguyễn Đình H (tên gọi khác: T), sinh năm 1984 ở thôn C, xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên, mua 200.000 đồng hóa chất Xyanua qua mạng xã hội Facebook. Sau đó, H pha hóa chất Xyanua với nước, trộn vào đầu cá khô để làm thành bả độc, mục đích mang đi rải bả ở khu vực đường, ngõ trong khu dân cư để cho chó, mèo ăn chết rồi trộm cắp. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 13/11/2020, H điều khiển xe mô tô BKS: 34P4 - 1757 mang theo nhiều đầu cá khô đã trộn tẩm Xyanua (gọi là bả độc) và 01 bao tải dứa màu vàng, 03 sợi dây nylon màu đỏ đến thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên và rải các bả độc trên tại các ngõ của thôn M để cho chó, mèo ăn phải bả sẽ chết ở ngoài đường thì H trộm cắp những con chó, mèo đó để bán. Sau khi, H rải các bả độc xong thì điều khiển xe mô tô ra khu vực nghĩa trang nhân dân thuộc làng V, xã Đ, huyện A ngồi chờ. Đến khoảng 1 giờ 40 phút, ngày 14/11/2020, H điều khiển xe mô tô quay lại vị trí chỗ rải bả lúc trước để tìm lấy chó, mèo đã ăn bả trúng độc chết. Khi H đến khu vực cổng trước nhà ông Bùi Quang P, sinh năm 1960 ở thôn M, nhìn thấy 02 con mèo đã chết nằm trên đường chỗ đã rải bả và định nhặt thì bị Tổ công tác của Công an xã N phát hiện trên tay trái của H đang cầm 01 túi nylon màu đen, bên trong có các đầu cá khô (H khai nhận các đầu cá khô này đã được tẩm hóa chất Xyanua), Công an xã đã lập biên bản, đưa H về trụ sở Công an xã làm việc.

Sau đó, Công an xã N có thông báo để nhân dân trong địa bàn xã biết gia đình nào có chó, mèo bị chết nghi vấn do bị trúng bả độc đến trình báo để xác minh làm rõ, và đã có anh Trương Văn B, sinh năm 1980, ông Trương Văn Đ, sinh năm 1969, anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, đều ở thôn M đến Công an xã giao nộp các con mèo bị chết, tổng số là 11 con. Ông Đ, anh B và anh S đều xác định các con mèo này chết tại vị trí trong khuôn viên nhà mình, còn nguyên nhân chết do vấn đề gì thì không biết và không trực tiếp nhìn thấy mèo đi ra ngoài đường, ăn bả. Ông Đ, anh B và anh S đều có lời khai xác định do các con mèo đã giao nộp không rõ nguyên nhân chết nên không nhận lại và không có ý kiến, đề nghị gì về thiệt hại, đồng thời đề nghị Công an xã tiến hành việc tiêu hủy, chôn lấp giúp. Công an xã đã tiến hành cân tịnh 13 con mèo có tổng trọng lượng là 30,8 kg và cho ông P nhận diện 02 con mèo chết nằm ngoài đường vị trí H đang thực hiện việc thu lượm trộm cắp mèo chết, ông P xác định đúng là 02 con mèo của gia đình ông, gồm (01 con màu trắng đen có trọng lượng 2,2kg; 01 con màu đen đốm, có trọng lượng 3,5kg), ông P đã làm đơn trình báo Công an xã.

Sau khi cân tịnh xác định khối lượng cụ thể 13 con mèo nêu trên, do 13 con mèo trên đã chết và đều là xác động vật chết dễ phân hủy gây ô nhiễm nên Công an xã N đã lập biên bản tiêu hủy bằng hình thức chôn lấp theo quy định. Ngày 14/11/2020, Công an xã N đã bàn giao hồ sơ ban đầu vụ việc đến để Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Đình H theo quy định.

Kết luận định giá tài sản số 82/HĐĐG-KL ngày 25/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc

của 13 con mèo là 4.620.000 đồng, trong đó 02 con mèo của ông Bùi Quang P có giá trị là 855.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình H đã thành khẩn khai nhận hành vi tội phạm của mình.

Động cơ mục đích phạm tội của H là nhằm chiếm đoạt 02 con mèo của ông P để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tuy nhiên khi H đang định nhốt thì bị phát hiện bắt quả tang; H chưa thực hiện được tội phạm đến cùng do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn nên hành vi phạm tội của H thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”.

Đối với 11 con mèo bị chết tại nhà ông Đ, anh S và anh B, do đều được các gia đình thu lượm tại các vị trí ở trong khuôn viên nơi ở của mình, không có căn cứ xác định bị chết do ăn bả của H đã rải nên không có căn cứ xác định H trộm cắp 11 con mèo này.

Về vật chứng và tài liệu, đồ vật liên quan: 01 chiếc xe mô tô; BKS: 34P4 - 1757. Quá trình điều tra xác định là tài sản sở hữu riêng của chị Vũ Thị L, sinh năm 1987 (là vợ của H), không biết việc H sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản; 01 bao tải dứa màu vàng; 03 sợi dây nylon màu đỏ; đầu cá khô trong 01 túi nylon màu đen được niêm phong trong hộp bìa các tông. Đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện K.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Bùi Quang P yêu cầu Nguyễn Đình H phải bồi thường cho ông giá trị của 02 con mèo là 855.000 đồng.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSKĐ ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Về trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí tự nguyện bồi thường cho ông Bùi Quang P giá trị 02 con mèo là 855.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, lợi dụng đêm tối mất cảnh giác của chủ sở hữu, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đình H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, khoản 1 và khoản 2 Điều 47; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H (tên gọi khác là T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình H (tên gọi khác là T) từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2021.

- Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 357; 360; 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Quang P giá trị 02 con mèo trị giá là 855.000 đồng.

- Vật chứng:

+ Đề nghị trả lại cho chị Vũ Thị L 01 chiếc xe mô tô; BKS: 34P4 - 1757. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị L do bị cáo đã tự ý lấy để sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải dừa màu vàng; 03 sợi dây nilon màu đỏ; Đầu cá khô trong túi nilon màu đen được niêm phong trong hộp bìa catton.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 14/11/2020 tại thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên Nguyễn Đình H đã có hành vi sử dụng hóa chất Xyanua tẩm với đầu cá khô làm bả độc để trộm cắp 02 con mèo của ông Bùi Quang P có tổng trọng lượng là 5,7 kg, trị giá tài sản là 855.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng), do trước đó bị cáo đã có tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi trộm cắp nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo chưa thực hiện được tội phạm đến cùng do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "*Phạm tội chưa đạt*" theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, lợi dụng đêm tối mất cảnh giác của chủ sở hữu, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu, ngày 24/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" (chưa được xóa án tích). Ngày 09/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (chưa được xóa án tích).

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" (chưa được xóa án tích). Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đình T đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng thêm quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Đối với 11 con mèo bị chết tại nhà ông Đ, anh S và anh B, do đều được các gia đình thu lượm tại các vị trí ở trong khuôn viên nơi ở của mình, không có căn cứ xác định bị chết do ăn bả của H đã rải nên không có căn cứ xác định H trộm cắp 11 con mèo này là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự:

+ Tại Cơ quan điều tra người bị hại là ông Bùi Quang P yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông giá trị tài sản là 02 con mèo trị giá là 855.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhất trí tự nguyện bồi thường cho ông P số tiền là 855.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của ông P hoàn toàn chính đáng và sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho ông P số tiền là: 855.000 đồng là đúng pháp luật.

[6] Vật chứng:

+ Trả lại cho chị Vũ Thị L 01 chiếc xe mô tô; BKS: 34P4 - 1757. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị L do bị cáo đã tự ý lấy để sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao tải dứa màu vàng; 03 sợi dây nilon màu đỏ; Đầu cá khô trong túi nilon màu đen được niêm phong trong hộp bìa cattong.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2021 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

[7] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, khoản 1 và khoản 2 Điều 47; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H (tên gọi khác là T) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình H (tên gọi khác là T) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/01/2021.

- **Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; 360; 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Bùi Quang P giá trị 02 con mèo trị giá là 855.000 đồng.

Kể từ ngày bản có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án khoản tiền bồi thường mà bị cáo không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giam chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Vật chứng:

+ Trả lại cho chị Vũ Thị L 01 chiếc xe mô tô; BKS: 34P4 - 1757 là tài sản của chị L do bị cáo đã tự ý lấy để sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải chứa màu vàng; 03 sợi dây nilon màu đỏ; Đầu cá khô trong túi nilon màu đen được niêm phong trong hộp bìa catton.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2021 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự và 300.000 đồng án phí trách nhiệm dân sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS + THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng